Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh
Email: vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 18.11.2016 14:40:37 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Số: 44 /2016/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 17 tháng 11 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy chế Bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp và khu kinh doanh dịch vụ làng nghề tỉnh Bắc Ninh

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 quy định về quản lý chất thải và phế liệu; số 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 quy định về quản lý chất thải nguy hại; số 46/2011/TT-BTNMT ngày 26/12/2011 quy định về bảo vệ môi trường làng nghề; số 07/2007/TT-BTNMT ngày 03/7/2007 hướng dẫn phân loại và quyết định danh mục cơ sở gây ô nhiễm môi trường cần phải xử lý; số 04/2012/TT-BTNMT ngày 08/5/2012 quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp và khu kinh doanh dịch vụ làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 249/2014/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, các nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Bộ: TN&MT, TP, TC;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NN.TN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Nhường

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp và khu kinh doanh dịch vụ làng nghề tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 44../2016/QĐ-UBND ngày 17../11/2016 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường của các Sở, ban, ngành của tỉnh, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã); các cơ quan nhà nước; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp và khu kinh doanh dịch vụ làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Những quy định về bảo vệ môi trường làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định khác của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ô nhiễm môi trường: Là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với tiêu chuẩn môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người, sinh vật.

2. Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Là trường hợp hàm lượng của một hoặc nhiều hóa chất, kim loại nặng vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ ba (03) lần trở lên hoặc hàm lượng của một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ năm (05) lần trở lên (*Được xác định theo Thông tư hiện hành Quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành*).

3. Chất thải là vật chất được thải ra từ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

4. Chất thải nguy hại là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, lây nhiễm, dễ cháy, dễ nổ, gây ăn mòn, gây ngộ độc hoặc có đặc tính nguy hại khác.

5. Nước thải là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất do sử dụng hoặc do các hoạt động của con người gây ra, xả vào hệ thống thoát nước hoặc ra môi trường.

6. Nước thải sinh hoạt là nước thải ra môi trường từ các hoạt động sinh hoạt của con người như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Cụm công nghiệp là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm di dời, sắp xếp, thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất, kinh doanh; do Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

8. Khu kinh doanh dịch vụ làng nghề là khu vực tập trung các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có đầu tư sản xuất kinh doanh, các cơ sở kinh doanh dịch vụ và vẫn có một bộ phận dân cư sinh sống .

9. Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, làng hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã , thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau.

10. Cơ sở trong Quy chế này được hiểu là: cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ tại làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

Chương II
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ, KHU DÂN CƯ

Điều 4. Điều kiện về bảo vệ môi trường trong việc xét, công nhận làng nghề

1. Có phương án bảo vệ môi trường làng nghề được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Có kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường làng nghề, bao gồm:

a) Hệ thống thu gom nước thải, nước mưa bảo đảm nhu cầu tiêu thoát nước của làng nghề, không để xảy ra hiện tượng tắc nghẽn, tù đọng nước thải và ngập úng;

b) Hệ thống xử lý nước tập trung (nếu có) đảm bảo công suất xử lý đối với tổng lượng nước thải phát sinh từ làng nghề đạt quy chuẩn kỹ thuật tương ứng trước khi đổ vào nguồn tiếp nhận;

c) Điểm tập kết chất thải rắn hợp vệ sinh; có khu xử lý chất thải rắn đảm bảo quy định về quản lý chất thải rắn hoặc có phương án vận chuyển chất thải

rắn đến khu xử lý chất thải rắn nằm ngoài địa bàn;

3. Có tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường với các điều kiện sau:

a) Có Quyết định thành thành lập và cơ chế hoạt động do Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành;

b) Được trang bị phương tiện và bảo hộ lao động đầy đủ.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Chủ các dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc dự án đầu tư phải được lập đồng thời với hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đã và đang hoạt động nhưng chưa được đánh giá tác động môi trường thì phải lập hồ sơ bảo vệ môi trường trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận.

2. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, hiện đại, tiêu tốn ít nguyên, nhiên liệu và năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh. Đầu tư các công trình xử lý nước thải, khí thải phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn môi trường hiện hành.

3. Thực hiện nghiêm các yêu cầu, nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; báo cáo với cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận trước khi đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Chịu trách nhiệm duy trì, bảo dưỡng và vận hành các hệ thống xử lý chất thải trong suốt quá trình hoạt động.

4. Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; trong quá trình hoạt động có phát sinh chất thải nguy hại phải lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, bố trí khu vực lưu giữ tạm thời các loại chất thải phát sinh tại cơ sở và phải ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

5. Lập bảng công khai thông tin về môi trường tại UBND xã, phường nơi cơ sở hoạt động, sản xuất, kinh doanh và tại trụ sở cơ sở của mình. Công khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tác động đến môi trường và biện pháp xử lý, giảm thiểu ô nhiễm để người lao động và nhân dân tại khu vực tổ chức thực hiện giám sát.

6. Chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ quan có thẩm quyền đối với công tác bảo vệ môi trường.

7. Đóng góp kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường, kinh phí vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung và chất thải rắn; xin phép xả thải và nộp các loại phí, lệ phí về bảo vệ môi trường theo quy định.

8. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

9. Khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở mình gây ra và báo cáo ngay với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phối hợp chỉ đạo khắc phục.

10. Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ môi trường; áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

11. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì tuỳ tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính, bị tước các giấy phép hoặc bị cưỡng chế đình chỉ hoạt động, buộc di dời, cấm hoạt động.

12. Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường và quản lý chất thải với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

13 Thực hiện các trách nhiệm bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của Tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề

1. Thực hiện việc quản lý, vận hành, duy tu, cải tạo các công trình thuộc kết cấu hạ tầng về bảo vệ môi trường theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Thực hiện việc niêm yết các quy định về giữ vệ sinh nơi công cộng và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

3. Tham gia xây dựng và tổ chức thực hiện Phương án bảo vệ môi trường làng nghề; hương ước, quy ước có nội dung bảo vệ môi trường; tuyên truyền, vận động nhân dân xóa bỏ các thói quen mất vệ sinh, có hại cho môi trường.

4. Tham gia kiểm tra, giám sát thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường của cơ sở trên địa bàn theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp xã.

5. Khi phát hiện có dấu hiệu bất thường về ô nhiễm môi trường (khí thải, nước thải và chất thải rắn), sự cố môi trường hoặc các hành vi vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa bàn được phân công quản lý thì kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã về hiện trạng hoạt động, tình hình thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo phân công hai (02) lần/năm trước ngày 01 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

Điều 7. Đánh giá, phân loại làng nghề theo mức độ ô nhiễm môi trường

1. Tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại các làng nghề trên địa bàn theo mức độ ô nhiễm, xây dựng kế hoạch xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề, bao gồm:

a) Thống kê lượng nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các cơ sở trong làng nghề;

b) Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường nước mặt, nước ngầm, đất và không khí xung quanh;

c) Lập và triển khai biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường làng nghề.

2. Danh mục làng nghề phân loại theo mức độ ô nhiễm môi trường được công bố rộng rãi trên phương tiện thông tin, truyền thông tại địa phương.

Điều 8. Biện pháp quản lý đối với làng nghề ô nhiễm, ô nhiễm nghiêm trọng

1. Đối với làng nghề ô nhiễm:

Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện Phương án bảo vệ môi trường làng nghề để triển khai việc đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa, nước thải của làng nghề, thực hiện định kỳ vệ sinh, nạo vét hệ thống thoát nước để bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định; thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề.

2. Đối với làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ môi trường làng nghề để triển khai việc đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước mưa, nước thải của làng nghề, thực hiện định kỳ vệ sinh, nạo vét hệ thống thoát nước để bảo đảm duy trì ổn định dịch vụ thoát nước theo quy định; thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn theo đúng quy định định để khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường làng nghề.

b) Các cơ sở không thuộc Danh mục ngành nghề được khuyến khích phát triển tại làng nghề phải tuân thủ các quy định đối với cơ sở tại Điều 6 của Quy chế này hoặc phải hoàn thành một trong các biện pháp sau: di dời vào khu, cụm công nghiệp, khu chăn nuôi tập trung bên ngoài khu dân cư; chuyển đổi ngành nghề sản xuất; chấm dứt hoạt động sản xuất;

c) Không cho phép thành lập mới các cơ sở không thuộc Danh mục ngành nghề được khuyến khích phát triển tại làng nghề và các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao;

d) Xây dựng kế hoạch, thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường đối với các khu vực công cộng bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng do hoạt động sản xuất của các cơ sở đã gây ra.

3. Uỷ ban nhân dân cấp huyện lập dự án đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, nguồn vốn được hỗ trợ theo chính sách ưu đãi xử lý ô nhiễm môi trường hiện hành và huy động từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp, các hộ gia đình có hoạt động kinh doanh.

4. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống xử lý nước thải tập trung làng nghề dưới mọi hình thức. Các nhà đầu tư được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Bảo vệ môi trường khu dân cư

1. Trách nhiệm của chủ dự án khu dân cư tập trung, chung cư

a) Lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc dự án đầu tư phải được lập song song với hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận;

b) Thực hiện nghiêm các yêu cầu, nội dung đã cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường;

c) Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ các cá nhân, hộ gia đình sinh sống trong khu vực;

d) Đầu tư, quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt tập trung đảm bảo nước thải đầu ra đạt quy chuẩn Việt Nam hiện hành; Đóng góp đầy đủ các loại phí, nghĩa vụ tài chính về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

đ) Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường và quản lý chất thải với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trách nhiệm của cộng đồng dân cư

a) Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng; phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn, chuyển rác thải vào thùng chứa rác, không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng; Có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đảm bảo vệ sinh, an toàn;

b) Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường do các đoàn thể, cơ quan, ban ngành tổ chức tại địa phương;

c) Nộp đủ và đúng thời hạn phí bảo vệ môi trường, chi trả cho dịch vụ thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh theo quy định của pháp luật, quy định của chủ đầu tư các khu dân cư tập trung, chung cư;

d) Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hoạt động trong khu dân cư phải thực hiện nghiêm túc các quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

Điều 10. Tổ chức quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung

1. Uỷ ban nhân dân cấp huyện lựa chọn đơn vị đủ năng lực chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của làng nghề, khu dân cư trên địa bàn, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Đơn vị quản lý, vận hành có trách nhiệm duy trì, bảo dưỡng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn Việt Nam hiện hành trong suốt quá trình hoạt động.

3. Chấp hành việc thanh tra, kiểm tra và giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; báo cáo kết quả quan trắc định kỳ theo quy định.

4. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ lưu lượng các thông số đặc trưng của nước thải (đầu vào, đầu ra), lượng điện tiêu thụ, hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh và xuất trình khi có yêu cầu thanh tra, kiểm tra.

5. Bùn cặn của hệ thống xử lý nước thải tập trung, hệ thống thoát nước phải được thu gom, vận chuyển và xử lý hoặc tái sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

Chương III
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỤM CÔNG NGHIỆP, KHU KINH DOANH DỊCH VỤ LÀNG NGHỀ

Điều 11. Yêu cầu về bảo vệ môi trường trong lập quy hoạch xây dựng cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề

1. Quy hoạch các khu chức năng trong cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề phải bảo đảm giảm thiểu ảnh hưởng của các loại hình sản xuất gây ô nhiễm với các loại hình sản xuất khác; thuận lợi cho công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

2. Quy hoạch xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề phải có đầy đủ hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường đảm bảo yêu cầu theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

3. Diện tích cây xanh tối thiểu chiếm 10% tổng diện tích của toàn bộ cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề

1. Đối với các cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề có chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng:

a) Lập báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc dự án đầu tư phải được lập song song với hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận;

b) Chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng phải bố trí kinh phí, đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung; tiến hành đấu nối toàn bộ nước thải của các cơ sở sản xuất kinh doanh vào hệ thống xử lý; xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; bố trí địa điểm tập kết tạm thời chất thải rắn sinh hoạt;

c) Thực hiện nghiêm túc các nội dung và yêu cầu của Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

d) Bố trí ít nhất 01 (một) cán bộ có trình độ đại học trở lên thuộc các chuyên ngành công nghệ môi trường, công nghệ hóa học, công nghệ sinh học, kỹ thuật cấp, thoát nước để giúp chủ đầu tư thực hiện các nội dung của kế hoạch quản lý môi trường và trách nhiệm bảo vệ môi trường theo quy định;

đ) Chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với công tác bảo vệ môi trường;

e) Đối với các dự án mới, chưa đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các công trình xử lý môi trường thì không được đi vào hoạt động;

g) Đối với các dự án đã đi vào hoạt động từ trước nhưng hạ tầng kỹ thuật chưa đồng bộ thì yêu cầu chủ đầu tư phải xây dựng phương án và lộ trình thực hiện xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và các công trình xử lý môi trường theo quy định;

h) Thực hiện chương trình quan trắc môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề; định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường và quản lý chất thải với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nộp các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường do hoạt động của cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề gây ra và báo cáo ngay với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phối hợp chỉ đạo khắc phục;

k) Chủ đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường thì tuỳ tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử phạt vi phạm hành chính;

l) Định kỳ báo cáo công tác bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

m) Thực hiện các trách nhiệm bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề chưa có chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý hệ thống xử lý nước thải tập trung và bố trí địa điểm tập kết tạm thời chất thải rắn sinh hoạt; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tại Khoản 1 Điều này. Kinh phí đầu tư được vay vốn từ nguồn ưu đãi của Quỹ Bảo vệ môi trường theo quy định và huy động từ nguồn đóng góp của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở trong cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề

1. Ký và thực hiện biên bản, hợp đồng thỏa thuận với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề về đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề hoặc ký hợp đồng chuyển giao nước thải để xử lý với cơ sở có chức năng theo quy định.

2. Trường hợp được miễn trừ đấu nối theo quy định: Cơ sở phát sinh nước thải vượt quá khả năng tiếp nhận, xử lý của hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề, đồng thời cơ sở phải tự xử lý nước thải như đầu tư hệ thống thoát nước thải, ký hợp đồng chuyển giao với đơn vị có đủ chức năng đảm bảo nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường thải ra nguồn tiếp nhận hoặc vào hệ thống thoát nước chung của cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề; nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật.

3. Phân loại chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại; ký hợp đồng thu gom, xử lý chất thải rắn với đơn vị có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Cơ sở có phát sinh khí thải phải đầu tư, lắp đặt hệ thống xử lý khí thải

bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

5. Cơ sở có phát sinh tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ phải có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

6. Thực hiện chương trình quan trắc môi trường của cơ sở theo quy định và thông báo kết quả cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

7. Thực hiện các trách nhiệm bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ như tại Điều 5 Quy chế này.

Chương IV
BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG HOẶC GÂY Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NGHIÊM TRỌNG

Điều 14. Ngừng cung cấp điện

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng sẽ bị ngừng cung cấp điện.

2. Khi có văn bản yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, đơn vị điện lực thực hiện ngừng cung cấp điện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

3. Sau khi ngừng cung cấp điện, đơn vị điện lực thông báo bằng văn bản về việc ngừng cung cấp điện cho cơ quan quản lý nhà nước có yêu cầu ngừng cung cấp điện.

4. Việc cấp điện trở lại chỉ được tiến hành khi có yêu cầu cấp điện trở lại bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và các tổ chức, cá nhân đã thanh toán đầy đủ chi phí ngừng và cấp điện trở lại.

Điều 15. Thu hồi Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng sẽ bị thu hồi Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp tiến hành thu hồi Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo quy định của pháp luật.

3. Không cấp Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp cho cá nhân đứng tên trong Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp đã bị thu hồi theo quy định của pháp luật; không cấp Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với tổ chức, cá nhân có đăng ký địa điểm đã bị đình chỉ sản xuất và không cấp mới Đăng ký kinh doanh, Đăng ký đầu tư, Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với các ngành nghề tái chế giấy, tái chế kim loại, tái chế nhựa trong các làng nghề, khu dân cư.

Điều 16. Thu hồi mã số thuế, hóa đơn thuế

1. Thu hồi mã số thuế, đình chỉ việc sử dụng hóa đơn có thời hạn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, cho đến khi thực hiện xong việc khắc phục hậu quả, đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý ô nhiễm đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

2. Thu hồi mã số thuế vô thời hạn đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng hoặc bị đình chỉ sản xuất, buộc di dời, cấm hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 17. Đình chỉ việc cho vay, đáo hạn hoặc rút vốn vay trước thời hạn

1. Hạn chế hoặc không cho vay, không cho đáo hạn đối với các cơ sở đang hoạt động trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề nhưng không đầu tư các công trình xử lý môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Chỉ cho vay, đáo hạn trở lại khi đã thực hiện xong việc khắc phục các vi phạm, xử lý chất thải đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam và được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

Chương V
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH, UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì tham mưu với Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường, xây dựng các chương trình, kế hoạch giảm thiểu, xử lý ô nhiễm đối với các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Hướng dẫn quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải đối với các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

3. Lựa chọn mô hình và áp dụng giải pháp công nghệ xử lý khí thải, nước thải đối với các làng nghề, cụm công nghiệp phát sinh khí thải độc hại, nước thải sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

4. Thống kê lượng nước thải, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại phát sinh từ các cơ sở trong làng nghề; Đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường nước mặt, nước ngầm, đất và không khí xung quanh tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

5. Thiết kế và xây dựng hệ thống mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường đất, không khí, nước mặt, nước ngầm. Thực hiện kế hoạch quan trắc hàng năm tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề. Cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với Công an tỉnh và các ngành chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề. Phát hiện kịp thời và xử lý hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Thu hồi các giấy phép môi trường có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

7. Hàng năm, chủ trì tổ chức việc thống kê, đánh giá, phân loại và công khai danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu dân cư và cụm công nghiệp theo hai (02) mức độ: ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

8. Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao năng lực quản lý môi trường cho cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; tuyên truyền, khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng các biện pháp (sản xuất sạch hơn), công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường, tăng cường tái sử dụng chất thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

9. Tổ chức khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường; công bố "Danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng", thông tin về hiện trạng môi trường, công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên các phương tiện thông tin của địa phương và trong các cuộc họp Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hàng năm, rà soát, xây dựng kế hoạch đầu tư công, đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề, ưu tiên các làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

2. Chủ trì thẩm tra, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh cấp Đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường của các tổ chức và cá nhân, trên cơ sở cấp có thẩm quyền đã phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Hạn chế việc cấp Đăng ký đầu tư, Đăng ký kinh doanh, Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

4. Thu hồi Đăng ký thành lập doanh nghiệp, Đăng ký đầu tư, Đăng ký kinh doanh đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo yêu cầu hoặc đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 20. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chủ trì xây dựng Đề án và kế hoạch thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển công nghiệp nông thôn, cụm công nghiệp trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp tỉnh Bắc Ninh. Đề án Quy hoạch phát triển điện lực, phát triển ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo; Phối hợp các ngành, đơn vị có liên quan di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi làng nghề, khu dân cư.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị Điện lực trên địa bàn tỉnh xây dựng quy định ngừng cung cấp điện đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, các cơ sở vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Hướng dẫn, tổ chức triển khai việc áp dụng các giải pháp (sản xuất sạch hơn) đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

Điều 21. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh sách làng nghề, làng nghề được khuyến khích phát triển, các cơ sở sản xuất thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển; kế hoạch phát triển làng nghề; kế hoạch chuyển đổi ngành nghề hoặc di rời ra khỏi khu dân cư đối với cơ sở sản xuất không thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển và gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành chức năng trong việc tiếp nhận và thẩm tra hồ sơ xin cấp giấy phép xả nước thải đã qua xử lý vào hệ thống công trình thuỷ lợi đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề trình Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép theo quy định.

3. Định kỳ công bố danh mục các làng nghề trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 22. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch để chủ động biện pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường tại các khu dân cư, làng nghề, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

2. Thường xuyên phối hợp với các ngành liên quan và chính quyền địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và ứng phó kịp thời các sự cố môi trường xảy ra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

trong các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

3. Chỉ đạo Công an các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan tiến hành kiểm tra, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường trong các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Hàng năm, tiến hành rà soát kiểm tra việc thực hiện Quy hoạch chi tiết làng nghề, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề hiện đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch, xây dựng các công trình xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh.

2. Phê duyệt hoặc trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề trên cơ sở phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống kết cấu hạ tầng với hệ thống các công trình xử lý môi trường. Việc xây dựng hệ thống hạ tầng cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề phải hoàn thành trước khi đầu tư xây dựng nhà xưởng của các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Chỉ đạo việc cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền đối với các công trình xây dựng trên cơ sở đã được cấp giấy phép môi trường.

4. Chủ trì kiểm tra, thanh tra các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

Điều 24. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành chức năng xây dựng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung đối với làng nghề đang gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc lập kế hoạch phân bổ kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước đối với việc đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề, khu dân cư theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 25. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng các cơ chế, chính sách, biện pháp thúc đẩy hoạt động chuyển giao công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ đối với hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh.

2. Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại phù hợp với quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

Điều 26. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Ninh

1. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền chính sách ưu đãi về tín dụng đối với các dự án đầu tư đã được cơ quan chuyên môn xác nhận tính khả thi của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống suy thoái, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường.

2. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tổ chức thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án, hoạt động trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường được vay vốn ngân hàng.

3. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng cho các chương trình, dự án hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn đình chỉ việc cho vay hoặc rút vốn vay trước thời hạn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho đến khi thực hiện xong việc xử lý chất thải đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam, được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

5. Chỉ đạo các ngân hàng, tổ chức tín dụng hạn chế hoặc không cho vay đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường khi có yêu cầu hoặc đề nghị của cơ quan có thẩm quyền; các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề làng nghề, trước khi cho vay cần có xác nhận đảm bảo môi trường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 27. Trách nhiệm của các đơn vị điện lực

1. Cung ứng nguồn điện phục vụ đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề theo đúng quy định của pháp luật về hoạt động điện lực.

2. Ngừng cung cấp điện đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Không cung cấp điện mới cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường khi đã được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác định vi phạm và có văn bản yêu cầu hoặc đề nghị gửi tới đơn vị điện lực.

Điều 28. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Tổ chức hoặc chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố thu hồi mã số thuế, đình chỉ việc sử dụng hóa đơn có thời hạn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ vi phạm pháp luật về môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền cho đến khi thực hiện xong việc khắc phục vi phạm pháp luật và đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý ô nhiễm đạt Quy chuẩn môi trường Việt Nam, được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

2. Tổ chức hoặc chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, thị xã, thành phố thu hồi mã số thuế , đình chỉ việc sử dụng hóa đơn vô thời hạn đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng khi có yêu cầu hoặc đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 29. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể chính trị

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, Ngành liên quan, Uỷ ban nhân dân cấp huyện tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân chấp hành pháp luật và trách nhiệm của công dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trong việc bảo vệ môi trường gắn với việc thực hiện cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".

2. Xây dựng kế hoạch truyền thông về bảo vệ môi trường tại các làng nghề, khu dân cư và trong hệ thống tổ chức của mình đến cấp xã, công đồng khu dân cư; tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường; tổ chức tập huấn kiến thức, giám sát, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Hàng năm tổ chức các đoàn giám sát liên ngành để giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình.

Điều 30. Trách nhiệm của cơ quan Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Ninh

1. Xây dựng các chuyên mục về hoạt động bảo vệ môi trường. Thường xuyên thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách về công tác bảo vệ môi trường trên báo Bắc Ninh và Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Ninh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ban, Ngành liên quan, Uỷ ban nhân dân cấp huyện theo dõi, đưa tin, phóng sự, phản ánh kịp thời những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ môi trường và biểu dương các tổ chức cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường.

Điều 31. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Lập quy hoạch tổng thể và chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp xã quy hoạch khu trung chuyển hoặc khu xử lý chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại đối với làng nghề, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề tại địa phương.

2. Rà soát, đề xuất quy hoạch các cụm công nghiệp hoặc bố trí khu chăn nuôi, khu sản xuất tập trung bên ngoài khu dân cư đáp ứng các quy định về bảo vệ môi trường để lập kế hoạch, tổ chức thực hiện việc di dời cơ sở sản xuất không thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư.

3. Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã lập Phương án bảo vệ môi trường làng nghề; Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo Phương án bảo vệ môi trường làng nghề đã được phê

duyệt; Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về kết quả thực hiện Phương án bảo vệ môi trường làng nghề, tình trạng khắc phục đối với các trường hợp bị xử lý theo quy định.

4. Chỉ đạo xây dựng và kiểm tra, theo dõi việc thực hiện nội dung bảo vệ môi trường trong hương ước, quy ước của làng nghề.

5. Xây dựng kế hoạch hàng năm về kiểm tra, thanh tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án đầu tư xây dựng, quản lý và vận hành hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường làng nghề, cụm công nghiệp (trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp).

7. Thực hiện điều tra, thống kê, lập danh sách làng nghề, làng nghề được khuyến khích phát triển, cơ sở sản xuất thuộc ngành nghề được khuyến khích phát triển tại làng nghề trên địa bàn.

8. Ưu tiên phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường cho công tác quản lý môi trường, kinh phí từ các nguồn khác để đầu tư, xây dựng, nâng cấp, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cho các làng nghề được khuyến khích phát triển.

9. Chỉ đạo Phòng Văn hóa thông tin, Đài Phát thanh-truyền hình huyện xây dựng kế hoạch, chương trình truyền thông, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cộng đồng dân cư, đặc biệt là tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động sản xuất kinh doanh tại các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp.

10. Chỉ đạo cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện, đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh xem xét thu hồi Đăng ký hộ kinh doanh, Đăng ký thành lập doanh nghiệp đối với các cơ sở sản xuất trong làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; không tiếp nhận các dự án đầu tư mới vào các cụm công nghiệp chưa có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

11. Chỉ đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, Công an huyện và các phòng ban có liên quan tăng cường chức năng quản lý nhà nước về môi trường; thường xuyên tiến hành kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

12. Công bố thông tin về hiện trạng môi trường, công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên các phương tiện thông tin của địa phương và trong các cuộc họp Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp huyện.

13. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về công tác bảo vệ môi trường, tình hình phát sinh và xử lý chất thải của làng nghề trên địa bàn định kỳ một năm một lần trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

14. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện để xảy ra tình trạng ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng trên địa bàn, phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm theo quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu.

Điều 32. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã

1. Lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn để tổ chức thực hiện.

2. Thành lập Tổ tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề; bố trí cán bộ đảm nhiệm chức năng quản lý nhà nước về môi trường, giúp Uỷ ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

3. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện và xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xả thải không qua xử lý hoặc xử lý không đạt Quy chuẩn ra bên ngoài gây ô nhiễm môi trường.

4. Chỉ đạo các thôn, làng, khu phố xây dựng Quy ước, Hương ước thôn, làng, khu phố gắn kết tiêu chí vệ sinh môi trường trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" và "Làng văn hóa".

5. Ưu tiên bố trí kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn kinh phí khác cho công tác quản lý môi trường, đầu tư, sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại các làng nghề; tổ chức tiếp nhận và đối ứng kinh phí các dự án đầu tư xử lý môi trường cộng đồng; xây dựng định mức chi phí và phân bổ kinh phí từ nguồn đóng góp của các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn theo quy định.

6. Thường xuyên hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy ước thôn, làng, khu phố về vệ sinh môi trường đối với hộ gia đình, cá nhân và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

7. Đề xuất, kiến nghị Uỷ ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan chuyên môn xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

8. Thành lập và duy trì hoạt động của các tổ, đội, hợp tác xã làm công tác vệ sinh môi trường; xây dựng mạng lưới thu gom, tuyến đường vận chuyển, địa điểm tập kết trung chuyển, quy định thời gian thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp đến nơi xử lý, tiêu huỷ.

9. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường, biểu dương gương người tốt, việc tốt; thông báo kịp thời các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình không chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, làng, khu phố.

10. Công bố thông tin về hiện trạng môi trường, công tác bảo vệ môi trường làng nghề trên các phương tiện thông tin của địa phương, thông qua các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương và trong các cuộc họp Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân cấp xã.

11. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác bảo vệ môi trường, tình hình phát sinh và xử lý chất thải của làng nghề trên địa bàn định kỳ một năm một lần trước ngày 30 tháng 10 hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

12. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã để xảy ra tình trạng ô nhiễm, sự cố môi trường nghiêm trọng trên địa bàn, phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện và chịu trách nhiệm theo quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu.

Chương VI
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 33. Khen thưởng

Hàng năm, tổ chức đánh giá, tổng kết công tác bảo vệ môi trường đối với các làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp, khu kinh doanh dịch vụ làng nghề; biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 34. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng phải chịu trách nhiệm về toàn bộ tình hình và kết quả công tác bảo vệ môi trường của đơn vị mình; khi vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu phải chịu các hình thức xử lý theo quy định tại Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 05/5/2009 của UBND tỉnh Bắc Ninh quy định về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh trong việc thi hành nhiệm vụ, công vụ được giao.

3. Việc xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường không thuộc Quy chế này, thực hiện theo các quy định của Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 35. Điều khoản thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, Uỷ ban Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện nghiêm túc bản Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Nhường